TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

Căn cứ vào Điều 81; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 452/2024/TLST-VDS ngày 11/12/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Viết C; sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 199 ấp B 2, xã N, thành phố T, tỉnh L.

Người phiên dịch của Ông C: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 651 ấp B 2, xã N, thành phố T, tỉnh L (anh ruột).

- Bà Phan Thị Như N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 21 Lô 7, Mai Bá H, Phường 5, thành phố T, tỉnh L.

Người phiên dịch của bà N: Bà Phan Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: số 21 Lô 7, Mai Bá H, Phường 5, thành phố T, tỉnh L (mẹ ruột).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Viết C và Bà Phan Thị Như N là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã N, thành phố T, tỉnh L, cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/01/2013. Hiện tại cuộc sống vợ chồng ông C và bà N không hạnh phúc do vợ chồng không hợp nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khả năng hàn gắn được. Bà N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Do đó, ông C và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông C và bà N có mặt tại phiên học, cả hai đều là người bị khuyết tật về khả năng nói bẩm sinh nhưng có thể nghe được, có người phiên dịch. Ông C có người phiên dịch là ông Nguyễn Công T là anh ruột, bà N có

người phiên dịch là bà Phan Thị T là mẹ ruột, người phiên dịch cam kết có thể hiểu được cử chỉ, ngôn ngữ và ý chí của ông C và bà N nên Tòa án đã chấp nhận để họ làm người phiên dịch. Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng ông C và bà N kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 23 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố T lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông C và bà N đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 04/01/2022, thống nhất giao con chung chưa thành niên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết C và bà Phan Thị Như N thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 04/01/2022. Ông C và bà N thống nhất thoả thuận giao con chung chưa thành niên Đỗ Phạm Gia P cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Viết C và Bà Phan Thị Như N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Viết C và Bà Phan Thị Như N là người khuyết tật, thuộc trường hợp được miễn tạm ứng lệ phí và lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPT;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Loan